TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:68/2025/LĐ-ST Ngày: 26 - 02 - 2025 V/v: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Nguyên trưởng phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận An.

2. Bà Phạm Thị Thu Yến – Phó trưởng phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận An.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 224/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp bảo hiểm xã hội", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH J.,LTD; địa chỉ: Đường Số D, KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đăng M, sinh năm 1979; địa chỉ: H N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông Q được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH J từ tháng 9 năm 2009, hai bên có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc công nhân với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết. Cuối năm 2023, do tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn và Công ty cho ông Q nghỉ đến khi có công việc thì làm lại, nhưng từ tháng 01 năm 2024 công ty đóng cửa không còn hoạt động buộc ông Q phải nghỉ sang làm ở công ty khác. Tuy nhiên, khi làm thủ tục bảo hiểm xã hội ông Q mới biết công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định, cụ thể từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023 công ty không đóng bảo hiểm và không chốt sổ cho ông Q theo quy định. Nhận thấy, việc công ty không thực hiện thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q được pháp luật bảo vệ. Hiện nay ông Nguyễn Văn Q xác định yêu cầu Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Q từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023. Rút lại thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024 như đơn khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH J trình bày:

Công ty TNHH J hiện đang gặp nhiều khó khăn do không còn hoạt động và không còn nguồn tài chính để thực hiện việc thanh toán ngay Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Toàn bộ nhà xưởng bỏ trống và không còn sản xuất kinh doanh do thiếu tài chính để duy trì, hiện công ty chỉ còn một bảo vệ để trông coi tài sản. Công ty rất thiện chí chấp hành pháp luật Việt Nam để bảo vệ quyền lợi của người lao động nhưng chưa thể đáp ứng ngay vì không có đủ điều kiện thực hiện. Công ty TNHH J kính đề nghị quý Toà căn cứ theo kết quả đóng bảo hiểm xã hội thực tế của người lao động tại Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật, tuyên xử mức đóng và thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của ông Q và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 1285/CV-BHXH ngày 16/12/2024 của Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH J phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Q theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH J đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH J có địa chỉ trụ sở chính tại Đường Số D, KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Văn Q và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn so với đơn khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Q làm việc tại Công ty TNHH J từ tháng 9 năm 2009, hai bên có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc công nhân. Quá trình làm việc công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông. Tuy nhiên, từ tháng 5/2023 đến tháng 9/2023 Công ty có trừ lương của ông nhưng không tham gia bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm. Do đó, ông Q yêu cầu Công ty chốt sổ bảo hiểm cho ông từ tháng 5/2023 đến tháng 9/2023. Căn cứ công văn số 1285/CV-BHXH ngày 16/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Ông Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/11/1986, mã số Bảo hiểm xã hội 7409104768 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH J từ tháng 12 năm 2009 và Công ty TNHH J đã tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Q đến tháng 9/2023. Tuy nhiên, từ tháng 5/2023 đến tháng 9/2023 Công ty đang nợ bảo hiểm. Như vậy, từ tháng 5/2023 đến tháng 9/2023 Công ty TNHH J trích lương của ông Q nhưng không nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông Q và không xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Q là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu

khởi kiện của ông Q là có căn cứ chấp nhận một phần. Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q. Buộc Công ty TNHH J phải tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 5/2023 đến hết tháng 9/2023. Mức đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH J thực hiện thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn công ty TNHH J phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH J tham gia bảo hiểm cho ông Q với thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q đối với bị đơn Công ty TNHH J về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội".

3. Buộc Công ty TNHH J có trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/11/1986; căn cước công dân số 082086005406; mã số Bảo hiểm xã hội 7409104768 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 5/2023 đến tháng 9/2023. Mức đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

4. Buộc Công ty TNHH J thực hiện xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Công ty TNHH J phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo